

Bản án số: 135/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 5 - 2022

V/v ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Cẩm D, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp KC, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mỹ X, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp KC, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Cẩm D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh X chung sống năm 2011, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình có hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh X.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/01/2012 và Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 09/10/2015. Khi ly hôn, cháu H có

nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, chị yêu cầu được nuôi cháu H, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn My X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Cẩm D khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung với Nguyễn My X là vụ kiện tranh chấp ly hôn, con chung, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh X.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2011, chị D và anh X chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh X không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu H đã hơn 10 tuổi, còn cháu H1 gần tròn 07 tuổi. Khi ly hôn, chị D yêu cầu nuôi cháu H1, còn cháu H có nguyện vọng sống với cha thì cha nuôi, sống với mẹ thì mẹ nuôi, cấp dưỡng không đặt ra. Đối với anh X thì không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng của chị D. Xét thấy: Theo nguyện vọng của cháu H thì cháu muốn sống với mẹ. Đồng thời, cháu H1 hiện được chị D nuôi dưỡng có điều kiện phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Do đó, để tránh thay đổi về môi trường sống, cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và đảm bảo quyền lợi của hai cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D về con chung.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị D xác định tài sản chung tự thỏa thuận, còn về nợ thì không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh X thì không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; khoản 2 Điều 92; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Cẩm D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Cẩm D với anh Nguyễn My X là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/01/2012 và Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 09/10/2015 cho chị Nguyễn Cẩm D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn My X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Cẩm D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0012296 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi; chị Nguyễn Cẩm D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh